

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Thế kỷ XXI - thế kỷ của khoa học - công nghệ, động lực của sự phát triển kinh tế xã hội, tri thức và thông tin trở thành yếu tố hàng đầu và là nguồn tài nguyên giá trị nhất, các nước trên thế giới đặc biệt các nước đang phát triển coi trọng Giáo dục và Đào tạo là nhân tố phát triển nhanh và bền vững của mỗi quốc gia.

Giáo dục phổ thông Việt Nam đang thực hiện bước chuyển từ chương trình giáo dục theo tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực người học, nghĩa là việc quan tâm đến việc HS học được cái gì sang việc quan tâm đến HS vận dụng được cái gì qua việc học. Để đạt được mục tiêu đó, ngành giáo dục nhất định phải thực hiện thành công việc chuyển từ phương pháp dạy học theo lối “Truyền thụ một chiều” sang dạy cách học, cách vận dụng kiến thức, rèn luyện kỹ năng, hình thành năng lực và phẩm chất, bên cạnh việc học tập những tri thức và kỹ năng riêng lẻ của các môn học chuyên môn cần bổ sung các chủ đề học tập tích hợp liên môn nhằm phát triển năng lực giải quyết các vấn đề phức hợp, từ đó tác động kịp thời nhằm nâng cao chất lượng của các hoạt động dạy học và giáo dục.

Nghị quyết Hội nghị trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo nêu rõ: Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất năng lực của người học; Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học. Đây là những cơ sở và môi trường pháp lý cho việc đổi mới giáo dục nói chung, đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học theo hướng chú trọng phát triển năng lực người học.

Ở các trường Tiểu học hiện nay, việc dạy học môn toán chủ yếu dạy học sinh để phục vụ kiểm tra định kỳ. Trong khi đó, việc kiểm tra dựa trên cơ sở kiểm tra khả năng tái hiện kiến thức đã học là trọng tâm. Do đó việc dạy học sinh khả năng vận dụng sáng tạo tri thức, rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề gắn với thực hành, gắn với tình huống thực tiễn của cuộc sống và nghề nghiệp chính là mục tiêu dạy học môn toán theo hướng phát triển năng lực cần hướng tới trong giai đoạn hiện nay.

Dạy học môn toán theo hướng phát triển năng lực là công tác trọng tâm mà công cuộc đổi mới giáo dục hiện nay đặt ra, đó chính là yêu cầu khách quan của sự nghiệp phát triển Giáo dục và đào tạo của đất nước.

Trong những năm qua, cùng với sự phát triển của giáo dục phổ thông,

hoạt động đổi mới dạy học môn toán ở các trường Tiểu học theo hướng phát triển năng lực được quan tâm thông qua việc tổ chức các hội thảo, các lớp bồi dưỡng, tập huấn, đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo cụm, miền, “dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức hội thi giáo viên giỏi các cấp, triển khai áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột”... Đa số giáo viên và cán bộ quản lý có nhận thức đúng đắn về đổi mới dạy học môn toán theo hướng phát triển năng lực. Tuy nhiên, số giáo viên thường xuyên, chủ động sáng tạo trong việc phối hợp các phương pháp dạy học cũng như sử dụng các phương pháp dạy học phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học chưa nhiều. Chương trình, sách giáo khoa môn toán phổ thông còn nặng.

Cho đến nay, đã có một số công trình nghiên cứu về đề tài QL dạy học môn toán ở các trường Tiểu học trong giai đoạn hiện nay nhưng QL dạy học môn toán theo hướng phát triển năng lực HS ở trường Tiểu học Ngọc Thụy, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội chưa được nghiên cứu. Đó là lý do lựa chọn đề tài nghiên cứu “*Quản lý dạy học môn Toán theo hướng phát triển năng lực học sinh ở trường Tiểu học Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội*” làm hướng nghiên cứu nhằm góp phần vào việc nâng cao chất lượng dạy học môn toán nói riêng và chất lượng giáo dục tiểu học nói chung.

2. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu lý luận quản lý dạy học môn toán theo hướng phát triển năng lực HS ở trường tiểu học và thực trạng quản lý dạy học môn toán theo hướng phát triển năng lực HS ở trường Tiểu học Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội từ đó đề xuất những biện pháp quản lý dạy học môn toán theo hướng phát triển năng lực học sinh ở trường Tiểu học Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội nhằm góp phần quản lý một cách hiệu quả chất lượng dạy học nói chung và dạy học môn toán nói riêng của trường.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý dạy học môn toán theo hướng phát triển năng lực học sinh ở trường tiểu học.

3.2. Khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng dạy học môn toán và quản lý dạy học môn toán theo hướng phát triển năng lực học sinh ở trường Tiểu học Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

3.3. Đề xuất một số biện pháp quản lý dạy học môn toán theo hướng phát triển năng lực học sinh ở Tiểu học Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

4. Đối tượng và khách thể nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu.

Quản lý hoạt động dạy học môn toán theo hướng phát triển năng lực học sinh ở trường Tiểu học Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

4.2. Khách thể nghiên cứu.

Hoạt động dạy học môn toán ở trường tiểu học theo hướng phát triển năng lực học sinh.

5. Giới hạn phạm vi nghiên cứu

5.1. Giới hạn nội dung nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu thực trạng dạy học môn toán và quản lý dạy học môn toán ở trường Tiểu học Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

5.2. Giới hạn khách thể và thời gian

- Khảo sát các đối tượng: Cán bộ quản lý PGD&ĐT, cán bộ quản lý và giáo viên trường Tiểu học Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Số liệu thu thập sử dụng từ năm học 2015-2016 đến năm học 2017-2018.

6. Giả thuyết khoa học.

Chất lượng dạy học môn toán của trường tiểu học quận Long Biên, thành phố Hà Nội những năm gần đây đã thu được nhiều kết quả tốt. Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn những vướng mắc và bất cập trong quản lý hoạt động này với nhiều nguyên nhân khác nhau. Nếu đề xuất xây dựng và áp dụng sáng tạo, khoa học đồng bộ được các biện pháp quản lý dạy học theo hướng phát triển năng lực một cách hệ thống sẽ góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn toán cho các trường tiểu học nói chung và các trường tiểu học quận Long Biên nói riêng của địa phương.

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận

Nghiên cứu và phân tích các nguồn tư liệu, số liệu sẵn có về khoa học giáo dục, khoa học quản lý giáo dục và các tài liệu có liên quan đến hoạt động dạy học môn toán theo hướng phát triển năng lực học sinh.

7.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

7.2.1. *Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi:* Xây dựng các phiếu hỏi dành cho các đối tượng CBQL và GV.

7.2.2. *Phương pháp tổng kết kinh nghiệm thực tiễn:* Tham khảo kế hoạch năm học, báo cáo tổng kết năm học của trường Tiểu học Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

7.2.3. *Phương pháp xin ý kiến chuyên gia:* Lấy ý kiến của CBQL trong hay ngoài nhà trường thông qua phiếu điều tra về một số vấn đề nghiên cứu đề tài được quan tâm.

7.3. Nhóm phương pháp nghiên cứu hỗ trợ

7.3.1. *Phương pháp xử lý số liệu thống kê.*

7.3.2. *Phương pháp so sánh để xử lý các kết quả nghiên cứu.*

8. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần Mở đầu; Kết luận, Khuyến nghị; Tài liệu tham khảo và Phụ lục, nội dung luận văn được cấu trúc trong 3 chương.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA QUẢN LÝ DẠY HỌC MÔN TOÁN THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC

1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Dạy học theo quan điểm phát triển năng lực không chỉ chú ý tích cực hoá học sinh về hoạt động trí tuệ mà còn chú ý rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề gắn với những tình huống của cuộc sống và nghề nghiệp, đồng thời gắn hoạt động trí tuệ với hoạt động thực hành, thực tiễn. Tăng cường việc học tập trong nhóm, đổi mới quan hệ GV - HS theo hướng cộng tác có ý nghĩa quan trọng nhằm phát triển năng lực xã hội. Bên cạnh việc học tập những tri thức và kỹ năng riêng lẻ của các môn học chuyên môn cần bổ sung các chủ đề học tập phức hợp nhằm phát triển năng lực giải quyết các vấn đề phức hợp.

Trong các nhà trường phổ thông nói chung và trường tiểu học nói riêng, hoạt động dạy học là hoạt động trọng tâm, đặc biệt ở trường tiểu học, giáo viên gần như quản lý và dạy học các môn trong từng lớp. Đó là thuận lợi cho giáo viên trong việc thực hiện cả hoạt động dạy học và giáo dục học sinh và đây cũng là điểm khác biệt giữa giáo dục tiểu học với giáo dục trung học cơ sở và giáo dục trung học phổ thông.

Đổi mới giáo dục tiểu học là sự quan tâm đặc biệt trước những thách thức về giáo dục phổ thông trong giai đoạn hiện nay nhằm đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam.

1.2. Một số khái niệm cơ bản

1.2.1. Quản lý

Quản lý là một hoạt động thiết yếu đảm bảo phối hợp những nỗ lực cá nhân nhằm đạt được những mục tiêu của nhóm. Mục tiêu của mọi nhà quản lý là hình thành một môi trường mà con người có thể đạt được các mục đích của nhóm với thời gian, tiền bạc, vật chất và sự bất mãn ít nhất. Với tư cách thực hành thì quản lý là nghệ thuật, còn kiến thức có tổ chức thì quản lý là khoa học.

Quản lý có 4 chức năng cơ bản, 4 chức năng có mối quan hệ mật thiết, bổ sung, hỗ trợ cho nhau trong quá trình quản lý, bao gồm: kế hoạch hoá, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra.

1.2.2. Quản lý giáo dục

Quản lý giáo dục là hệ thống tác động có mục đích, có kế hoạch hợp quy luật của chủ thể quản lý, nhằm làm cho hệ thống vận hành theo đường lối nguyên lý của Đảng, thực hiện các tính chất của nhà trường xã hội chủ nghĩa điểm hội tụ là quá trình Dạy học, giáo dục thế hệ trẻ, đưa hệ thống giáo dục đến mục tiêu dự kiến tiến bộ trạng thái về chất.

Ngày nay, với sứ mệnh phát triển giáo dục thường xuyên, công tác giáo dục không chỉ giới hạn ở thế hệ trẻ mà cho mọi người. Cho nên Quản lý giáo dục được hiểu là sự điều hành hệ thống giáo dục quốc dân.

1.2.3. Quản lý nhà trường

Quản lý nhà trường là thực hiện đường lối của Đảng trong phạm vi trách nhiệm của mình, tức là đưa nhà trường vận hành theo nguyên lý giáo dục để tiến tới mục tiêu giáo dục, mục tiêu đào tạo đối với ngành giáo dục với thế hệ trẻ và từng HS. Quản lý nhà trường là hệ thống những tác động có hướng đích của hiệu trưởng đến con người (CB, GV, NV, HS) đến các nguồn lực (CSVC, tài chính, thông tin...) nhằm đẩy mạnh các hoạt động của nhà trường theo nguyên lý giáo dục, tiến tới mục tiêu giáo dục hợp với quy luật. Như vậy, quản lý nhà trường là hoạt động của chủ thể quản lý nhằm tổ chức các hoạt động của GV và HS, các lực lượng hỗ trợ giáo dục khác, đồng thời phát huy hết khả năng của các nguồn lực giáo dục để đạt được chất lượng cao trong đào tạo của nhà trường.

1.2.4. Hoạt động dạy học và quản lý hoạt động dạy học

a. Hoạt động dạy học

Trong nhà trường nói chung và trường TH nói riêng thì hoạt động dạy học là hoạt động trung tâm. Đó là con đường thuận lợi nhất giúp học sinh trong khoảng thời gian ngắn nhất có thể nắm vững một khối lượng tri thức với chất lượng cần thiết. Dạy học bao gồm hai hoạt động, đó là hoạt động dạy của thầy và hoạt động học của trò. Hai hoạt động này gắn bó mật thiết và hỗ trợ đắc lực cho nhau tạo nên một thể hoàn chỉnh đó chính là hoạt động dạy học. Chỉ có tác động qua lại giữa thầy và trò thì mới xuất hiện quá trình dạy - học, trong đó có: Hoạt động dạy của thầy, hoạt động học của trò.

b. Quản lý hoạt động dạy học

Quản lý hoạt động dạy học là quá trình người HT hoạch định, tổ chức, điều khiển, kiểm tra hoạt động dạy học của GV nhằm đạt mục tiêu đề ra. Trong toàn bộ quá trình quản lý nhà trường thì quản lý hoạt động dạy học là hoạt động cơ bản của người HT. Quản lý hoạt động dạy học là quản lý việc chấp hành các quy định (Điều lệ, Quy chế, nội quy...) về hoạt động giảng dạy của GV và hoạt động học tập của HS, bảo đảm cho các hoạt động đó được diễn ra một cách tự giác, có nề nếp, có chất lượng và đạt hiệu quả.

1.2.5. Năng lực học sinh

Năng lực của HS là khả năng làm chủ, vận dụng, kết nối những hệ thống kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ... phù hợp với lứa tuổi và vận hành (kết nối) chúng một cách hợp lý và thực hiện thành công vào nhiệm vụ học tập, giải quyết hiệu quả những vấn đề đặt ra cho chính các em trong cuộc sống.

1.2.6. Biện pháp quản lý

Biện pháp quản lý là tổ hợp tác động có định hướng, có tổ chức của chủ thể quản lý lên đối tượng quản lý thông qua các cơ chế quản lý, nhằm sử dụng có hiệu quả cao nhất các nguồn lực trong điều kiện môi trường biến động để hệ thống ổn định, phát triển, đạt những mục tiêu đã định.

1.2.7 Cấu trúc chung của năng lực

Bao gồm năng lực chuyên môn, năng lực phương pháp, năng lực xã hội, năng lực cá thể.

1.3. Hoạt động dạy học trong trường Tiểu học

1.3.1. Trường tiểu học trong hệ thống giáo dục quốc dân

Trường tiểu học là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

Đây là bậc học bắt buộc đối với học sinh lứa tuổi từ 6 đến 12 tuổi, cá biệt có thể đến 14 tuổi. Được thực hiện trong năm năm đầu của chương trình giáo dục phổ thông, từ lớp 1 đến lớp 5. Trường tiểu học là nơi trang bị cho các em những kiến thức cơ bản đầu tiên, hình thành nhân cách cho các em, giúp các em phát triển toàn diện.

1.3.2. Hoạt động dạy

Hoạt động dạy học là sự tổ chức, điều khiển tối ưu quá trình học sinh lĩnh hội tri thức, hình thành và phát triển nhân cách HS. Vai trò chủ đạo của hoạt động dạy với ý nghĩa là tổ chức và điều khiển quá trình học tập của HS, giúp cho họ nắm được kiến thức, hình thành kỹ năng, thái độ. Hoạt động dạy học có chức năng kép truyền đạt và điều khiển. Nội dung dạy học được thực hiện trong một môi trường thuận lợi, chính là nhà trường, ở đó được thực hiện một nội dung chương trình qui định, phù hợp với từng lứa tuổi trong trường tiểu học.

1.3.3. Hoạt động học

Nhiệm vụ của học sinh

- Thực hiện đầy đủ và có kết quả hoạt động học tập; chấp hành nội quy nhà trường; đi học đều và đúng giờ; giữ gìn sách vở và đồ dùng học tập.

- Hiếu thảo với cha mẹ, ông bà; kính trọng, lễ phép với thầy giáo, cô giáo, nhân viên và người lớn tuổi; đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ bạn bè, người khuyết tật và người có hoàn cảnh khó khăn.

- Rèn luyện thân thể, giữ vệ sinh cá nhân.

- Tham gia các hoạt động tập thể trong và ngoài giờ lên lớp; giữ gìn, bảo vệ tài sản nơi công cộng; tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông.

- Góp phần bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường, địa phương.

1.3.4. Đánh giá kết quả học tập

Đánh giá kết quả học tập là thuật ngữ chỉ quá trình hình thành những nhận định, rút ra những kết luận hoặc phán đoán về trình độ và phẩm chất của người học, hoặc đưa ra những quyết định về việc dạy học dựa trên cơ sở những thông tin đã thu thập được một cách hệ thống trong quá trình kiểm tra.

* *Chức năng của đánh giá kết quả học tập ở tiểu học*: Chức năng quản lý và chức năng kiểm soát và điều chỉnh hoạt động dạy và học, chức năng giáo dục và phát triển người học.

1.3.5. Phối hợp các lực lượng trong việc nâng cao chất lượng dạy học

Nhà trường phối hợp với chính quyền, các ngành, đoàn thể địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, các tổ chức chính trị - xã hội và cá nhân có liên quan nhằm thực hiện tốt công tác giáo dục trong nhà trường.

1.4. Nội dung dạy học môn Toán theo hướng phát triển năng lực HS ở trường tiểu học

1.4.1. Nội dung môn Toán tiểu học

*** Đặc điểm của môn Toán tiểu học**

Trong các môn học ở Tiểu học môn Toán là môn học có vị trí quan trọng vì:

Các kiến thức, kĩ năng của môn Toán ở tiểu học có nhiều ứng dụng trong đời sống, rất cần thiết cho người lao động và rất cần thiết cho môn học khác ở Tiểu học và học tiếp bậc Trung học; giúp học sinh nhận biết những mối quan hệ về số lượng và hình dạng không gian của thế giới hiện thực, nhờ đó mà học sinh có phương pháp nhận thức một số mặt của thế giới xung quanh và biết cách hoạt động có hiệu quả trong đời sống; góp phần rất quan trọng trong việc rèn luyện phương pháp suy luận, phương pháp suy nghĩ, phương pháp giải quyết có vấn đề. Nó góp phần hình thành, phát triển trí thông minh, cách suy nghĩ độc lập, linh hoạt sáng tạo, đóng góp vào việc hình thành các phẩm chất cần thiết, quan trọng của người lao động như: cần cù, cẩn thận, có ý chí vượt khó khăn, làm việc có kế hoạch, có nền nếp và tác phong khoa học.

*** Mục tiêu dạy Toán tiểu học nhằm giúp học sinh**

- Có những kiến thức cơ bản ban đầu về số học, các số tự nhiên, các số thập phân, phân số, các đại lượng cơ bản và một số yếu tố hình học, thống kê đơn giản.

- Hình thành và rèn kỹ năng thực hành tính đo lường, giải bài toán có nhiều ứng dụng thực tế trong cuộc sống.

- Bước đầu hình thành và phát triển năng lực trừu tượng hóa, khái quát hóa, kích thích trí tưởng tượng, gây hứng thú học tập toán, phát triển hợp lý khả năng suy luận và diễn đạt đúng (bằng lời, bằng viết các suy luận đơn giản) góp phần rèn luyện phương pháp học tập và làm việc khoa học, linh hoạt, sáng tạo.

- Ngoài ra, môn Toán góp phần hình thành và rèn luyện các phẩm chất đạo đức của người lao động trong xã hội hiện đại.

*** Nội dung môn Toán Tiểu học bao gồm:**

a. Số học

b. Đại lượng - Đo đại lượng

c. Hình học

d. Giải toán có lời văn

1.4.2. Nguyên tắc dạy học môn Toán tiểu học

Trong dạy học Toán ở Tiểu học cần dựa trên 5 nguyên tắc chủ yếu sau:

a. Kết hợp dạy học toán với giáo dục:

b. Đảm bảo tính khoa học và tính vừa sức

c. *Đảm bảo tính trực quan và tính tích cực, tự giác*

d. *Đảm bảo tính hệ thống và tính vững chắc*

e. *Đảm bảo cân đối giữa học và hành, kết hợp dạy học với ứng dụng trong đời sống*

1.4.3. Định hướng dạy học môn Toán phát triển năng lực học sinh

Những định hướng chung, tổng quát về đổi mới phương pháp dạy học định hướng phát triển năng lực là:

- Phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của người học, hình thành và phát triển năng lực tự học (sử dụng sách giáo khoa, nghe, ghi chép, *tìm kiếm thông tin*,...), trên cơ sở đó trau dồi các phẩm chất linh hoạt, độc lập, sáng tạo của tư duy.

- Chọn lựa một cách linh hoạt các phương pháp chung và phương pháp đặc thù của môn học để thực hiện. Tuy nhiên dù sử dụng bất kỳ phương pháp nào cũng phải đảm bảo được nguyên tắc: Học sinh tự mình hoàn thành nhiệm vụ nhận thức với sự tổ chức, hướng dẫn của GV.

- Sử dụng phương pháp dạy học gắn chặt với các hình thức tổ chức dạy học như: học cá nhân, học nhóm, học trong lớp, học ở ngoài lớp... Cần chuẩn bị tốt về phương pháp đối với các giờ thực hành để đảm bảo yêu cầu rèn luyện kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn, nâng cao hứng thú cho người học.

- Sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học môn học tối thiểu đã qui định. Có thể sử dụng các đồ dùng dạy học tự làm nếu xét thấy cần thiết với nội dung học và phù hợp với đối tượng học sinh. Tích cực vận dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Việc đổi mới phương pháp dạy học của GV được thể hiện qua bốn đặc trưng cơ bản sau:

* *Dạy học thông qua các hoạt động của học sinh*

* *Dạy học chú trọng rèn luyện phương pháp tự học*

* *Tăng cường học tập cá thể phối hợp với học tập hợp tác*

* *Kết hợp đánh giá của thầy với tự đánh giá của trò*

Những năng lực mà chương trình dạy học môn toán tập trung hướng tới hình thành và phát triển cho HS là:

- Năng lực tư duy Toán học;

- Năng lực giải quyết vấn đề Toán học;

- Năng lực mô hình hóa Toán học;

- Năng lực giao tiếp Toán học (nói, viết và biểu diễn Toán học);

- Năng lực tự học Toán;

- Năng lực lập luận Toán học;

a. *Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Toán theo hướng phát triển năng lực học sinh*

Với đặc trưng của môn Toán, trong quá trình dạy học, GV vận dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học tập trung vào tổ chức các hoạt động nhằm thúc đẩy và khuyến khích:

- Việc học tập tích cực, chủ động của HS phát triển tư duy Toán học;
- Tạo một môi trường hỗ trợ học tập gắn với bối cảnh giúp HS vận dụng kiến thức Toán để giải quyết vấn đề thực tế;
- Học sinh phản ánh tư tưởng và hành động, giao tiếp nhằm phát triển năng lực giao tiếp Toán học (nói, viết và biểu diễn Toán học);
- Tổ chức các nhóm hoạt động nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho HS kết nối, chia sẻ, trao đổi, tranh luận, giải quyết các vấn đề Toán học;
- Học sinh tìm tòi, khám phá, sáng tạo, đặc biệt là lĩnh vực công nghệ thông tin.

b. Kiểm tra - đánh giá kết quả dạy học môn Toán theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- Đánh giá theo năng lực là đánh giá kiến thức, kỹ năng và thái độ trong bối cảnh có ý nghĩa.

Có thể tổng hợp một số dấu hiệu khác biệt cơ bản giữa đánh giá năng lực học sinh và đánh giá kiến thức, kỹ năng của học sinh như sau:

Bảng so sánh dấu hiệu khác biệt cơ bản giữa đánh giá năng lực học sinh và đánh giá kiến thức, kỹ năng của học sinh

| Tiêu chí so sánh | Đánh giá năng lực | Đánh giá kiến thức, kỹ năng |
|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. Mục đích chủ yếu nhất | - Đánh giá khả năng HS vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học vào giải quyết vấn đề thực tiễn của cuộc sống. - Vì sự tiến bộ của học sinh so với chính họ. | - Xác định việc đạt kiến thức, kỹ năng theo mục tiêu của chương trình giáo dục. - Đánh giá, xếp hạng giữa HS với nhau. |
| 2. Ngữ cảnh đánh giá | Gắn với ngữ cảnh học tập và thực tiễn cuộc sống của HS. | Gắn với nội dung học tập (những kiến thức, kỹ năng, thái độ) được học trong nhà trường. |
| 3. Nội dung đánh giá | - Những kiến thức, kỹ năng, thái độ ở nhiều môn học, nhiều hoạt động giáo dục và những trải nghiệm của bản thân HS trong cuộc sống xã hội (tập trung vào năng lực thực hiện). - Quy chuẩn theo các mức độ phát triển năng lực của HS. | - Những kiến thức, kỹ năng, thái độ ở một môn học. - Quy chuẩn theo việc HS có đạt được hay không một nội dung đã được học. |

| | | |
|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4. Công cụ đánh giá | Nhiệm vụ, bài tập trong tình huống, bối cảnh thực. | Câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ trong tình huống hàn lâm hoặc tình huống thực. |
| 5. Thời điểm đánh giá | Đánh giá mọi thời điểm của quá trình dạy học, chú trọng đến đánh giá trong khi học. | Thường diễn ra ở những thời điểm nhất định trong quá trình dạy học, đặc biệt là trước và sau khi dạy. |
| 6. Kết quả đánh giá | <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực HS phụ thuộc vào độ khó của nhiệm vụ hoặc bài tập đã hoàn thành. - Thực hiện được nhiệm vụ càng khó, càng phức tạp hơn sẽ được coi là có năng lực cao hơn. | <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực HS phụ thuộc vào số lượng câu hỏi, nhiệm vụ hay bài tập đã hoàn thành. - Càng đạt được nhiều đơn vị kiến thức, kỹ năng thì càng được coi là có năng lực cao hơn. |

- Định hướng đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS

Đánh giá kết quả giáo dục các môn học, hoạt động giáo dục ở mỗi lớp và sau cấp học cần phải:

+ Dựa vào căn cứ chuẩn kiến thức, kỹ năng (theo định hướng tiếp cận năng lực) từng môn học, hoạt động giáo dục từng môn, từng lớp; yêu cầu cơ bản cần đạt về kiến thức, kỹ năng, thái độ (theo định hướng tiếp cận năng lực) của HS của cấp học.

- Phối hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì, giữa đánh giá của GV và tự đánh giá của HS, giữa đánh giá của nhà trường và đánh giá của gia đình, cộng đồng.

- Kết hợp giữa hình thức đánh giá bằng trắc nghiệm khách quan và tự luận nhằm phát huy những ưu điểm của mỗi hình thức đánh giá này.

- Có công cụ đánh giá thích hợp nhằm đánh giá toàn diện, công bằng, trung thực, có khả năng phân loại, giúp GV và HS điều chỉnh kịp thời việc dạy và học.

Việc đổi mới công tác đánh giá kết quả học tập môn học của GV được thể hiện qua một số đặc trưng cơ bản sau:

- Xác định được mục đích chủ yếu của đánh giá kết quả học tập là so sánh năng lực của HS với mức độ yêu cầu của chuẩn kiến thức và kỹ năng (năng lực) môn học ở từng chủ đề, từng lớp học, để từ đó cải thiện kịp thời hoạt động dạy và hoạt động học.

- Tiến hành đánh giá kết quả học tập môn học theo ba công đoạn cơ bản là thu thập thông tin, phân tích và xử lý thông tin, xác nhận kết quả học tập và ra quyết định điều chỉnh hoạt động dạy, hoạt động học.

Trong đánh giá thành tích học tập của HS không chỉ đánh giá kết quả mà chú ý cả quá trình học tập. Đánh giá thành tích học tập theo quan điểm phát triển năng lực không giới hạn vào khả năng tái hiện tri thức mà chú trọng khả năng vận dụng tri thức trong việc giải quyết các nhiệm vụ phức hợp.

Cần sử dụng phối hợp các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá khác nhau.

- *Kiểm tra đánh giá môn toán theo hướng phát triển năng lực*

+ Dựa vào chuẩn kiến thức, kỹ năng theo định hướng tiếp cận năng lực, đặt ra yêu cầu cơ bản cần đạt. Nội dung mỗi đề kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ... cần giúp GV đánh giá chính xác năng lực nào được hình thành và phát triển ở HS ở mức độ nào.

+ Phối hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì, giữa đánh giá của GV và tự đánh giá của HS, giữa đánh giá của nhà trường và đánh giá của gia đình;

+ Kết hợp giữa đánh giá bằng trắc nghiệm khách quan và tự luận;

+ Có công cụ đánh giá thích hợp nhằm đánh giá công bằng, trung thực, toàn diện có khả năng phân loại giúp GV và HS điều chỉnh kịp thời việc dạy học. Với những đơn vị có điều kiện nên mạnh dạn cài đặt phần mềm hỗ trợ, lập ngân hàng đề và tổ chức kiểm tra trên hệ thống máy tính.

1.5. Nội dung quản lý dạy học môn Toán theo hướng phát triển năng lực học sinh ở trường tiểu học

1.5.1. Quản lý thực hiện mục tiêu và kế hoạch dạy học

Hiệu trưởng và cán bộ, giáo viên có trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo dưới sự chỉ đạo của các cấp quản lý giáo dục; Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, tùy theo chức năng của trường, các cấp chính quyền, các ngành, các đoàn thể, các tổ chức xã hội ở địa phương và cơ sở có trách nhiệm chỉ đạo, phối hợp, tạo điều kiện để trường thực hiện kế hoạch đào tạo này.

Kế hoạch dạy và học xác lập cấu trúc môn học, sự phân bố các môn học theo lớp, số lượng giờ trong tuần và trong năm, bao gồm: dạy học và giáo dục trên lớp và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tiến hành trong từng năm học.

Việc xây dựng kế hoạch của giáo viên và tổ chuyên môn là một việc làm tất yếu. Trên cơ sở yêu cầu chung của công tác giáo dục và yêu cầu riêng của từng khối lớp, căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của các cấp quản lý và tình hình cụ thể của nhà trường mà mỗi giáo viên và tổ trưởng chuyên môn phải đề ra kế hoạch phù hợp.

Cán bộ quản lý nhà trường phải hướng dẫn giáo viên qui trình xây dựng kế hoạch, giúp GV biết xác định mục tiêu đúng đắn và tìm ra các biện pháp để thực hiện mục tiêu đó.

* Nội dung yêu cầu kế hoạch đối với cá nhân: gồm cơ sở để xây dựng kế hoạch, xác định mục tiêu, chỉ tiêu phấn đấu về các mặt hoạt động. Đề ra các biện pháp để đạt được các mục tiêu và điều kiện để đảm bảo thực hiện kế

hoạch. Chỉ đạo việc thực hiện đổi mới chương trình, phương pháp dạy học trong giai đoạn hiện nay.

* Nội dung kế hoạch đối với tổ chuyên môn: Hiệu trưởng chỉ đạo tổ/khối chuyên môn xây dựng kế hoạch chung của cả tổ/khối.

1.5.2. Quản lý thực hiện chương trình và nội dung dạy học

Chương trình dạy học là pháp lệnh của Nhà nước do Bộ GD&ĐT ban hành, là căn cứ pháp lí để Bộ, Sở GD&ĐT tiến hành chỉ đạo, kiểm tra, giám sát hoạt động giảng dạy trong nhà trường. Đồng thời nó cũng là căn cứ pháp lí để người cán bộ quản lý giáo viên theo yêu cầu mà Bộ GD&ĐT đã đề ra cho từng cấp học nói chung và giáo dục tiểu học nói riêng.

Tập trung chỉ đạo dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng. Đẩy mạnh sử dụng hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học nhằm đổi mới, cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục.

Hiệu trưởng quản lý việc thực hiện mục tiêu, chương trình và kế hoạch dạy học là chỉ đạo, tổ chức để GV thực hiện đúng và đầy đủ yêu cầu, nội dung chương trình theo quy định của Bộ GD&ĐT. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, Hiệu trưởng cần nghiên cứu kỹ nhiệm vụ năm học, mục tiêu, chương trình và kế hoạch dạy học, phương pháp dạy học phù hợp với từng môn học, từng khối lớp học. Đó là căn cứ để thực hiện tốt chức năng kiểm tra đánh giá kết quả dạy học của Nhà trường.

Quản lý việc thực hiện chương trình là: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chỉ đạo tổ chuyên môn theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chương trình đủ và đúng tiến độ thời gian, không được cắt xén, thêm bớt hoặc làm sai lệch nội dung chương trình.

1.5.3. Quản lý sử dụng phương pháp và các điều kiện hỗ trợ dạy học

Quản lý sử dụng phương pháp dạy học ở đây không chỉ thuần túy là quản lý việc sử dụng hợp lý các phương pháp dạy học, để nâng cao hiệu quả quá trình đào tạo mà phải thường xuyên tổng kết, đánh giá và cập nhật cách thức làm việc giữa thầy và trò sao cho tối ưu nhất, thỏa mãn những yêu cầu. Công tác quản lý đòi hỏi người quản lý phải tìm hiểu bản chất và cách thức áp dụng những mô hình phương pháp dạy học hiệu quả phù hợp với điều kiện địa phương và học sinh nhưng vẫn đảm bảo quy trình đào tạo. Quản lý phương pháp dạy học phải đảm bảo định hướng cho giáo viên và học sinh áp dụng các phương pháp hiệu quả với từng nghề hay chuyên môn, thường xuyên khuyến khích giáo viên sáng tạo trong áp dụng phương pháp tiên tiến và học sinh rèn luyện kỹ năng học tập theo các phương pháp đó. Tính chất chung của các phương pháp này là:

Phát huy tính tự giác, tích cực của học sinh

Dựa vào môi trường hoạt động chủ động của chính người học

Tạo ra môi trường học tập năng động, giàu tính nhân văn và các quan hệ sư phạm có tính dân chủ

Tuân thủ các quy trình công nghệ, thao tác mẫu để hình thành kỹ năng học tập cho học sinh

Thích hợp với các phương tiện kỹ thuật dạy học, trong đó phải kể đến sự hỗ trợ đặc lực của công nghệ thông tin

Tạo ra nhiều cơ hội thực hành để học sinh trải nghiệm và phát huy sở trường cá nhân

Phương pháp dạy học là con đường ngắn nhất trong việc đưa kiến thức đến người học. Để hoạt động giảng dạy có kết quả, ngoài việc sử dụng phương pháp dạy học thì phương tiện và các điều kiện hỗ trợ có ảnh hưởng đáng kể đến chất lượng dạy và học.

Thiết bị dạy học là điều kiện quan trọng không thể thiếu trong quá trình dạy học. Hiệu trưởng là người chịu trách nhiệm quản lý toàn diện về cơ sở vật chất và thiết bị phục vụ cho dạy học, có trách nhiệm bảo quản, sử dụng và phát huy hiệu quả của cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, có kế hoạch phát triển ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nói chung và quản lý hoạt động dạy học nói riêng.

Muốn quản lý tốt hoạt động dạy học cần chú ý các vấn đề sau:

- Tăng cường quản lý phòng đồ dùng dạy học, phòng tin học, phòng chức năng, thư viện; quản lý sử dụng hiệu quả TBDH của nhà trường nhằm thực hiện tốt đổi mới chương trình, coi thiết bị không phải chỉ là phương tiện minh họa, giảng giải của giáo viên mà chính là nguồn tri thức, phương tiện truyền tải thông tin, phương tiện tư duy, nghiên cứu học tập, tiếp cận tự nhiên và xã hội của học sinh. Khuyến khích giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị dạy học và tự làm đồ dùng dạy học có khả năng áp dụng cho bài giảng có hiệu quả.

- Xây dựng các qui định cụ thể về sử dụng thiết bị dạy học, ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học.

- Thực hiện chế độ kiểm tra, kiểm kê định kỳ và đột xuất, đặc biệt khi có thay đổi nhân sự, cơ cấu tổ chức và các biến động khác.

- Có kế hoạch xây dựng, cải tạo, sửa chữa, mua sắm bằng nhiều nguồn kinh phí.

1.5.4. Quản lý công tác kiểm tra đánh giá kết quả dạy học

Quản lý hoạt động kiểm tra đánh giá quá trình dạy học tức là qua đánh giá để lấy kết quả làm căn cứ phân loại, xếp loại học sinh, đánh giá trình độ đội ngũ cán bộ giáo viên. Mặt khác, thông qua đó nhà trường thấy rõ được cách dạy của thầy và cách học của trò, từ đó nhà quản lý có cơ sở cho công tác quản lý như: xét thi đua, lên lớp, tốt nghiệp; phân loại giáo viên, điều chỉnh, cải tiến mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy học và hiệu quả đào tạo, đáp ứng yêu cầu của người học, mong muốn của xã hội và thương hiệu của nhà trường.

Kiểm tra đánh giá kết quả dạy học là xem xét tình hình thực tế hoạt động dạy và học trong trường tiểu học để đánh giá, nhận xét kết quả đạt được của giáo viên và học sinh. Như vậy, việc kiểm tra sẽ cung cấp những

dữ kiện, những thông tin cần thiết làm cơ sở cho việc đánh giá kết quả hoạt động dạy và học.

Để quản lý tốt nội dung này cần phải làm những việc sau:

- Lập kế hoạch và phân phối số đầu điểm kiểm tra trong từng tháng trên cơ sở đề xuất của tổ/khối chuyên môn. Quản lý kế hoạch kiểm tra hàng tháng của giáo viên.

- Lập kế hoạch kiểm tra học kỳ, cuối năm học cho các khối lớp.

- Yêu cầu giáo viên chấm, trả bài, chữa bài đúng thời gian qui định.

- Tổng hợp việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập định kỳ.

- Yêu cầu giáo viên thực hiện tốt trong việc đổi mới kiểm tra đánh giá theo chuẩn kiến thức kỹ năng và được chia ra làm các cấp độ: biết - hiểu - vận dụng - sáng tạo. Cần kết hợp hài hòa trong việc ra đề thi, kiểm tra theo hình thức tự luận và trắc nghiệm.

- Tổ chức kiểm tra và cho điểm chính xác, công bằng.

Quản lý kiểm tra đánh giá hoạt động giảng dạy:

- Có kế hoạch kiểm tra giáo án, dự giờ

- Triển khai các kế hoạch

- Các Tổ/Khối trưởng chuyên môn chỉ đạo các GV trong tổ thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.

- Tổ chức hoạt động nghiên cứu học tập, học hỏi về phương pháp qua học tập chuyên đề, tổ chức hội thảo, trao đổi kinh nghiệm.

- Quy định thực hiện các qui chế, đảm bảo chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn, trao đổi soạn giáo án, những vấn đề khó trong chương trình, tổ chức dự giờ rút kinh nghiệm các tiết học.

- Tổ chức tham quan, trao đổi, học tập kinh nghiệm những đơn vị thực hiện tốt đổi mới phương pháp dạy học có hiệu quả.

- Thúc đẩy việc tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nhằm nâng cao trình độ cho đội ngũ giáo viên, giúp giáo viên nắm vững chương trình, sách giáo khoa, bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng và những điểm mới về kiến thức cần truyền tải cho học sinh.

1.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý dạy học môn toán theo hướng phát triển năng lực học sinh ở trường tiểu học, bao gồm các yếu tố khách quan và các yếu tố chủ quan của trường tiểu học.

Kết luận chương 1

Qua nghiên cứu một số vấn đề lí luận, các khái niệm về quản lý giáo dục, quản lý nhà trường, quản lý dạy học, chất lượng, đánh giá chất lượng giáo dục... có thể nhận thấy: hoạt động dạy học có vai trò đặc biệt quan trọng trong giáo dục nói chung và giáo dục tiểu học nói riêng, chất lượng hoạt động dạy học quyết định chất lượng hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Chất lượng hoạt động dạy học của trường tiểu học được xác định thông qua kết quả kiểm tra, đánh giá của cơ quan quản lý cấp trên, từ đó giúp nhà

trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục, nâng cao chất lượng các hoạt động dạy học và giáo dục.

Để thực hiện tốt chức trách quản lý nhằm nâng cao chất lượng dạy học đòi hỏi người cán bộ quản lý phải nắm vững kiến thức lí luận về quản lý, lí luận quản lý dạy học, có trình độ chính trị vững vàng, trên cơ sở đó đề ra những biện pháp quản lý tốt nhất, linh hoạt, phù hợp với thực tế nhà trường, vận dụng sáng tạo trong quản lý hoạt động dạy học thực hiện đạt mục tiêu cấp học.

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ DẠY HỌC MÔN TOÁN THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC NGỌC THỤY, QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1. Khái quát tình hình kinh tế, văn hóa - xã hội Quận Long Biên

2.1.1. Vị trí địa lý

2.1.2. Về kinh tế

2.1.3. Về văn hóa - xã hội

2.2. Thực trạng giáo dục tiểu học Quận Long Biên

2.2.1. Cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và đào tạo

2.2.2. Đội ngũ giáo viên và học sinh tiểu học Quận Long Biên

- Toàn quận có : 25 trường tiểu học công lập và 01 trường ngoài công lập.
- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên : 1 347 người, (trong đó: CBQL: 64; GV cơ bản: 636; GV chuyên: 299; NV: 348).

- Tổng số học sinh : 28 032

- Học sinh học 2 buổi / ngày: 28 032 HS

2.2.3. Kết quả của giáo dục tiểu học Quận Long Biên

a. Duy trì và phát triển số lượng học sinh và các điều kiện đảm bảo chất lượng

b. Về công tác chỉ đạo thực hiện các hoạt động dạy học và giáo dục

- Ban hành hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học bám sát các văn bản chỉ đạo của các cấp.

- Chỉ đạo đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học

- Đẩy mạnh chất lượng dạy học 2 buổi/ngày

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá HS

2.3. Thực trạng hoạt động dạy học và giáo dục của trường Tiểu học Ngọc Thụy

2.3.1. Đặc điểm tình hình

Bao gồm những đặc điểm chung, thuận lợi, khó khăn trong hoạt động dạy học và giáo dục của trường.

2.3.2. Kết quả hoạt động theo mục tiêu kế hoạch và chỉ tiêu phát triển

Bao gồm kết quả về phổ cập giáo dục, chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng giáo dục mũi nhọn, công tác xây dựng đội ngũ, công tác quản lý, xây dựng cơ sở vật chất, môi trường sư phạm.

2.4. Thực trạng quản lý dạy học môn Toán theo hướng phát triển năng lực ở trường tiểu học Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Bao gồm thực trạng quản lý mục tiêu, kế hoạch dạy học môn Toán, thực trạng quản lý thực hiện chương trình và nội dung dạy học môn Toán Tiểu học, thực trạng quản lý phương pháp và các điều kiện hỗ trợ dạy học môn toán theo hướng phát triển năng lực học sinh, thực trạng quản lý kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học môn toán.

2.4.1. Thực trạng quản lý thực hiện mục tiêu dạy học môn Toán

Chương trình giáo dục định hướng phát triển năng lực nhằm mục tiêu phát triển năng lực HS. Trong quản lý hoạt động dạy học thì quản lý thực hiện mục tiêu và chương trình dạy học là một trong những yếu tố quan trọng, quyết định chất lượng đào tạo của nhà trường.

2.4.2. Thực trạng quản lý thực hiện chương trình, nội dung dạy học môn Toán theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Bảng tổng hợp kết quả khảo sát thực trạng quản lý việc thực hiện chương trình, nội dung dạy học môn toán theo định hướng phát triển năng lực học sinh

| TT | Nội dung | Mức độ thực hiện | | | | | | | |
|----|------------------------------------------------------------------------|------------------|------|-----|------|-------------|------|----------|-----|
| | | Rất tốt | | Tốt | | Bình thường | | Chưa tốt | |
| | | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 1 | Thực hiện nghiêm túc chương trình giảng dạy theo kế hoạch | 61 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | GV thực hiện lập kế hoạch dạy học và hồ sơ chuyên môn | 51 | 83.6 | 10 | 16.4 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | TTCM Quản lý soạn bài của giáo viên | 61 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | TCM Quản lý việc thực hiện nề nếp của giáo viên | 53 | 86.9 | 8 | 13.1 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | Chỉ đạo hoạt động dự giờ và đánh giá giờ dạy của giáo viên | 15 | 24.6 | 40 | 65.6 | 6 | 9.8 | 0 | 0 |
| 6 | Quản lý hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên | 17 | 27.9 | 34 | 55.8 | 9 | 14.7 | 1 | 1.6 |
| 7 | Quản lý hoạt động ra đề kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh | 23 | 37.6 | 34 | 55.8 | 4 | 6.6 | 0 | 0 |
| 8 | Chỉ đạo quản lý hoạt động học của học sinh | 49 | 80.3 | 12 | 19.7 | 0 | 0 | 0 | 0 |

2.4.3. Thực trạng quản lý thực hiện phương pháp và các điều kiện hỗ trợ hoạt động dạy học môn toán

Trong dạy học, quản lý việc sử dụng phương pháp dạy học là một khâu vô cùng quan trọng. Việc sử dụng phương pháp dạy học nhằm hình thành cho học sinh năng lực tự học, tự nghiên cứu. Biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo. Quản lý sử dụng phương pháp dạy học và các điều kiện hỗ trợ dạy học không chỉ thuần túy là quản lý việc sử dụng hợp lý các phương pháp dạy học, để nâng cao hiệu quả quá trình đào tạo mà phải thường xuyên tổng kết, đánh giá và cập nhật cách thức làm việc giữa thầy và trò sao cho kết quả đạt tốt nhất.

2.4.4. Thực trạng quản lý kiểm tra đánh giá kết dạy học môn toán

Bao gồm: Thực trạng quản lý việc soạn bài của giáo viên, thực trạng quản lý việc dự giờ của giáo viên, thực trạng quản lý hoạt động học của học sinh, quản lý kiểm tra kết quả học tập của học sinh.

2.5. Yếu tố ảnh hưởng đến quản lý dạy học môn Toán theo hướng phát triển năng lực ở trường Tiểu học Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Hai yếu tố có ảnh hưởng nhiều nhất đến quản lý dạy học môn Toán theo hướng tiếp cận năng lực HS lần lượt là: Phương pháp và kinh nghiệm giảng dạy của GV; Năng lực và trình độ CMNV của GV Toán; trên 80% ý kiến đánh giá ảnh hưởng *Nhiều* cho thấy đây là 2 yếu tố quan trọng nhất mà HT phải quan tâm bồi dưỡng nâng cao nhận thức cũng như chuyên môn nghiệp vụ cho GV đồng thời khuyến khích và tạo điều kiện cho GV tự học tập, bồi dưỡng củng cố năng lực nghề nghiệp và trình độ.

2.6. Đánh giá chung về thực trạng quản lý dạy học môn Toán theo hướng phát triển năng lực HS ở trường Tiểu học Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

2.6.1. Ưu điểm

Được sự quan tâm của Lãnh đạo Quận Long Biên, Phòng GD&ĐT đã tạo mọi điều kiện về nguồn nhân lực, vật lực và tài lực để cho ngành giáo dục của quận ngày càng phát triển, với đội ngũ cán bộ quản lý, GV, NV đa số đạt trên chuẩn, nhiệt tình, tâm huyết, có trách nhiệm cao trong công việc.

2.6.2. Hạn chế, tồn tại

Do một số GV còn khá trẻ hoặc còn ít năm nữa thì về hưu nên hạn chế về PP giảng dạy hoặc tâm huyết. Việc quản lý tự học và tự bồi dưỡng; quản lý hoạt động dự giờ, đánh giá tiết dạy của giáo viên; quản lý việc soạn bài và chuẩn bị bài lên lớp của giáo viên; quản lý hoạt động học của HS,... chưa cao.

2.6.3. Nguyên nhân

Mặc dù kết quả học tập môn toán của học sinh hàng năm ở trường TH Ngọc Thụy khá cao, thành tích dạy học của GV cũng khá tốt. Tuy nhiên, do hoạt động quản lý còn chưa sát sao trong việc kiểm tra đối chiếu phân phối chương trình với sổ báo giảng và sổ ghi đầu bài xem giáo viên thực hiện giữa ghi chép với thực tế có đúng hay không; việc khen thưởng còn chưa kịp thời hoặc chưa hợp lý nên kết quả đánh giá còn hạn chế.

Kết luận chương 2

Công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động dạy học môn toán ở trường TH Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội theo định hướng phát triển năng lực HS đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận. Nhiều hoạt động đã được các trường tập trung chỉ đạo thực hiện khá tốt, có tác động tích cực đến các hoạt động dạy học như: việc chỉ đạo tổ trưởng bộ môn đánh giá kế hoạch bài giảng dựa trên mục tiêu môn học; việc xây dựng kế hoạch dự giờ kiểm tra việc thực hiện mục tiêu dạy học; việc điều chỉnh sự phân công chuyên môn cho hợp lý; việc quản lý giờ dạy của GV thông qua TKB, Kế hoạch dạy học, Sổ báo giảng, Sổ ghi đầu bài; việc kiểm tra giáo án và hồ sơ cá nhân, lịch báo giảng, sổ ghi đầu bài và kiểm tra việc thực hiện chấm, chữa, trả bài, vào điểm của GV.

Bên cạnh đó, trong một số lĩnh vực quản lý, nhiều công việc chưa được quan tâm, tập trung chỉ đạo đã ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ đổi mới PPDH theo hướng phát triển năng lực HS cũng như chất lượng dạy học môn Toán như: Việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn; việc bồi dưỡng nâng cao nhận thức, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về đổi mới PPDH theo hướng tiếp cận năng lực cho GV không được chỉ đạo quyết liệt; việc đổi mới kiểm tra - đánh giá chất lượng dạy học theo tiếp cận năng lực đã được quan tâm, xong một số GV thực hiện còn chậm, chưa định lượng rõ tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá; trường chưa tập trung quản lý có hiệu quả việc sử dụng các phương tiện kỹ thuật, ĐDDH môn Toán theo hướng phát triển năng lực.

Kết quả nghiên cứu ở chương 2 cũng cho thấy một số yếu tố cả chủ quan và khách quan đều có ảnh hưởng đến quản lý dạy học theo tiếp cận năng lực HS. Trong đó, các yếu tố: Phương pháp và kinh nghiệm giảng dạy của GV; Năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của GV Toán; Chương trình, nội dung dạy học môn Toán có ảnh hưởng nhiều nhất đến quản lý dạy học môn Toán theo hướng tiếp cận năng lực.

Chương 3

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ DẠY HỌC MÔN TOÁN THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC NGỌC THỤY, QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

3.1. Nguyên tắc đề xuất các biện pháp quản lý dạy học môn toán theo hướng phát triển năng lực học sinh ở trường Tiểu học Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội bao gồm: Nguyên tắc đảm bảo tính khoa học, nguyên tắc đảm bảo tính toàn diện, nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn, nguyên tắc đảm bảo tính kế thừa.

3.2. Biện pháp quản lý dạy học môn Toán theo hướng phát triển năng lực ở trường Tiểu học Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Các biện pháp quản lý dạy học môn Toán theo hướng phát triển năng lực học sinh là một hệ thống đồng bộ, khoa học và được vận dụng một cách linh

hoạt, sáng tạo.

Hệ thống các biện pháp được trình bày theo logic chung: Mục đích của biện pháp, nội dung biện pháp, cách tiến hành biện pháp, điều kiện thực hiện biện pháp.

3.2.1. Bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho CBQL các trường tiểu học về vai trò và tầm quan trọng trong quản lý dạy học môn Toán theo hướng phát triển năng lực học sinh.

Để bồi dưỡng nhận thức cho CBQL các trường tiểu học về vai trò và tầm quan trọng trong quản lý dạy học môn Toán theo hướng phát triển năng lực học sinh cần đề ra một số giải pháp sau:

Quan tâm bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ CBQL về các quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, chiến lược phát triển GD.

Tăng cường hoạt động đánh giá đội ngũ CBQL theo chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn Phó hiệu trưởng, đánh giá tập trung vào các tiêu chí như mức độ, hiệu quả thực hiện các chức năng quản lý; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào công tác quản lý các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tăng cường nâng cao nhận thức của cán bộ QL về tầm quan trọng của môn toán đối với phát triển tư duy của học sinh cũng như vai trò của CBQL đối với công tác quản lý dạy học môn Toán theo hướng phát triển năng lực học sinh.

Giao quyền cho họ trong việc thực thi nhiệm vụ, đảm bảo đúng người, đúng việc để tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của CBQL.

Khuyến khích CBQL các nhà trường tăng cường tự học, tự bồi dưỡng để cập nhật và nâng cao trình độ, năng lực quản lý.

Tham gia học hỏi trường bạn, các điển hình tiên tiến để áp dụng có hiệu quả vào công tác quản lý hoạt động dạy học môn học theo hướng phát triển năng lực học sinh.

3.2.2. Chỉ đạo bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên Toán theo hướng phát triển năng lực

Hàng năm các trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ GV, dựa trên kế hoạch chung của Phòng GD&ĐT về công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên toán, sắp xếp phân công giáo viên phù hợp với đối tượng học sinh. Cần có kế hoạch bồi dưỡng khoa học, triển khai việc thực hiện bồi dưỡng đạt hiệu quả, có chính sách đãi ngộ hợp lý để giáo viên dồn hết tâm lực, trí lực phục vụ sự nghiệp đào tạo của nhà trường.

3.2.3. Quản lý hiệu quả việc khai thác và sử dụng thiết bị dạy học môn toán để phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh

Một trong yếu tố có vai trò quan trọng trong việc đổi mới phương pháp dạy học môn toán đó là CSVN, phương tiện dạy học, nó ảnh hưởng tích cực

trong hoạt động dạy học nên không thể thiếu trong quá trình dạy học. Muốn chuyển tải nội dung, kiến thức được hiệu quả, thì phải đảm bảo đủ các điều kiện CSVC, PTDH cho hoạt động dạy học của GV và hoạt động học tập của HS. Do vậy, CBQL và GV của nhà trường phải hiểu rõ vai trò, ý nghĩa của các điều kiện CSVC, PTDH để việc dạy và học được tiến hành thuận lợi, có hiệu quả và có chất lượng để có kế hoạch đầu tư, mua sắm đảm bảo đủ CSVC và trang thiết bị dạy học theo yêu cầu.

3.2.4. Quản lý việc đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, chú trọng phương pháp dạy học của giáo viên Toán theo hướng phát triển năng lực học sinh

- Nghiên cứu các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, những yêu cầu về thực hiện nội dung, chương trình, phương pháp dạy học, khai thác, sử dụng đồ dùng dạy học...

- Xây dựng kế hoạch sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn.

- Tổ chức triển khai kế hoạch theo tinh thần nâng cao nghiệp vụ và chuyên môn cho đội ngũ GV.

- Rà soát, kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động sinh hoạt.

3.2.5. Đổi mới quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo hướng phát triển năng lực

- Kiểm tra các kế hoạch, hồ sơ chuyên môn.

- Kiểm tra việc thực hiện qui chế chuyên môn của giáo viên.

- Kiểm tra việc thực hiện chuyên cần và quy định đối với giáo viên (ngày công, giờ công, tinh thần trách nhiệm, ý thức, thái độ tham gia các hoạt động và nội dung công tác được phân công).

- Kiểm tra tiến độ thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục và dạy học.

- Kiểm tra việc sử dụng TBDH, ứng dụng CNTT trong dạy học.

- Đánh giá kết quả các nội dung công việc được giao của giáo viên.

3.2.6. Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng giáo viên nhằm phát huy trách nhiệm và sự sáng tạo trong dạy học môn toán theo định hướng phát triển năng lực HS

Lập kế hoạch chi tiết, khoa học các hoạt động thi đua của giáo viên, đề ra những công việc cần thực hiện và có biện pháp rõ ràng.

Quan tâm đúng mức tới các hoạt động trong công tác quản lý của mình, đó cũng chính là nhiệm vụ và yêu cầu của việc thực hiện đổi mới giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học trong giai đoạn hiện nay.

Tổ chức tốt các phong trào thi đua, tạo động lực trong đội ngũ giáo viên.

Kết hợp nhiều hình thức khen thưởng, động viên, khuyến khích

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các tổ chuyên môn, của cá nhân để bổ sung điều chỉnh những hạn chế trong công tác quản lý, đồng thời uốn nắn những lệch lạc thiếu sót trong việc thực hiện của giáo viên.

3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp

Đề nâng cao chất lượng dạy học Tiểu học nói chung và chất lượng dạy học môn Toán ở trường Tiểu học Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội nói riêng theo hướng phát triển năng lực HS thì Hiệu trưởng cần kết hợp nhiều biện pháp quản lý. Mặc dù mỗi biện pháp nhằm một mục tiêu nhất định, song cả 6 biện pháp đều có mối quan hệ chặt chẽ, khăng khít với nhau, bổ sung cho nhau và tác động tương hỗ lẫn nhau.

3.4. Khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất

Bước 1: Xây dựng phiếu khảo sát

Bước 2: Lựa chọn đối tượng khảo sát

Bước 3: Lấy ý kiến chuyên gia và xử lý kết quả nghiên cứu

Bước 4: Xử lý dữ liệu qua khảo sát

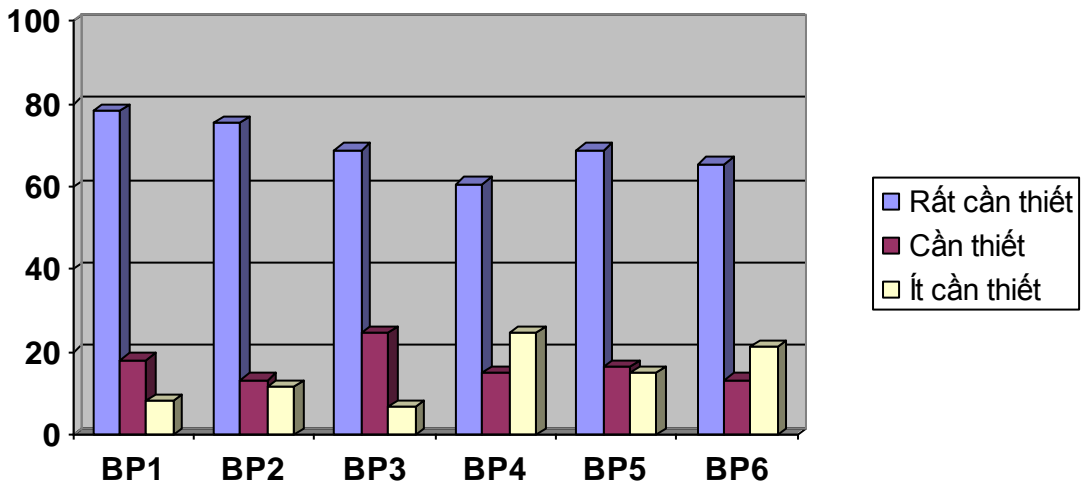
3.4.1. Mục đích khảo nghiệm

3.4.2. Đối tượng khảo sát

3.4.3. Kết quả khảo nghiệm

a. Khảo nghiệm tính cần thiết của 6 biện pháp

Tổng hợp kết quả khảo sát tính cần thiết của 6 biện pháp và vẽ sơ đồ sau:



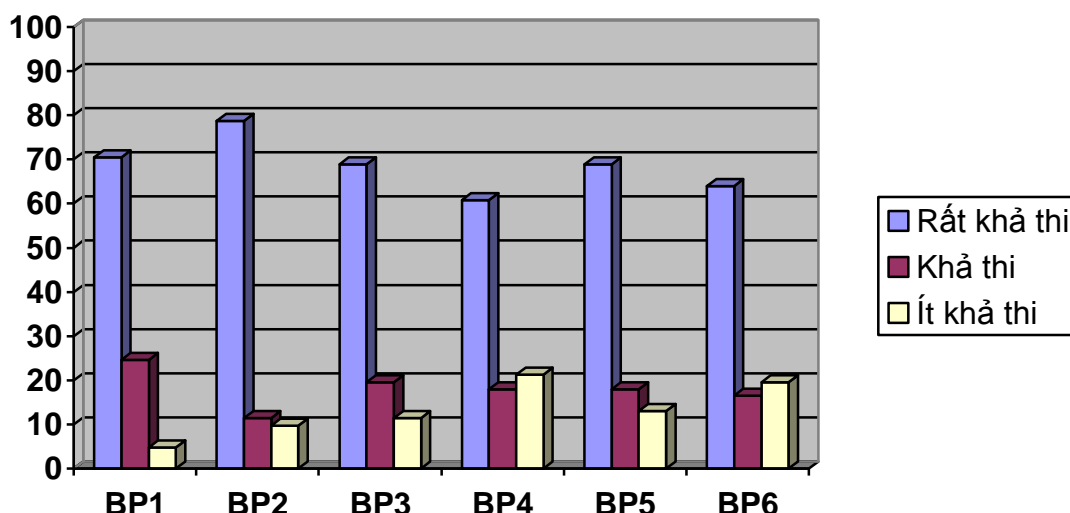
Kết quả đánh giá tính cần thiết của 6 biện pháp

Cả 06 biện pháp đề xuất được đa số các ý kiến của cán bộ QL, giáo viên và NV trường Tiểu học Ngọc Thụy đánh giá cao ở mức độ rất cần thiết và cần thiết.

b. Khảo nghiệm tính khả thi của 6 biện pháp

Mức độ khả thi của 6 biện pháp được xác định dựa trên các yếu tố: Tính thực tiễn, phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của trường.

Tổng hợp kết quả khảo sát tính khả thi của 6 biện pháp và vẽ sơ đồ sau:



Kết quả đánh giá tính khả thi của 6 biện pháp

Cả 6 biện pháp đề xuất đều được đa số ý kiến đánh giá ở mức độ rất khả thi và khả thi, bên cạnh đó vẫn còn ý kiến đánh giá ít khả thi ở cả 6 biện pháp.

3.4.4. *Mối tương quan giữa mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp*

Để biết được mối tương quan giữa tính cần thiết và khả thi của các biện pháp đề xuất, ta lấy kết quả tổng hợp khảo sát tính cần thiết và tính khả thi của 6 biện pháp. Sử dụng hệ số tương quan thứ bậc Spearman để so sánh tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp thu được kết quả như sau:

$$r = 1 - \frac{6 \sum D^2}{N(N^2 - 1)} = 1 - \frac{6.1}{6(6^2 - 1)} \approx 0,97$$

$r \approx 0,97$ chứng tỏ mối tương quan giữa tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý đề xuất là tương quan thuận, có thể áp dụng cho trường TH Ngọc Thụy nói riêng và các trường TH quận Long Biên nói chung.

Kết luận chương 3

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận về quản lý dạy học môn toán ở trường TH theo định hướng phát triển năng lực HS, từ đó nghiên cứu thực trạng quản lý dạy học môn Toán theo định hướng phát triển năng lực HS ở trường TH Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Thông qua các ưu điểm, hạn chế và từ nguyên tắc đề xuất biện pháp đã đề xuất 6 biện pháp quản lý dạy học môn Toán theo định hướng phát triển năng lực HS ở trường TH Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. 6 biện pháp đề xuất phần nào giải quyết được những hạn chế cơ bản của chương 2. Tất cả 6 biện pháp đều thống nhất chung cấu trúc bao gồm: Mục tiêu biện pháp; Nội dung biện pháp; Cách thực hiện biện pháp, Điều kiện thực hiện biện pháp, với cấu trúc như vậy, thuận lợi cho việc áp dụng tại

trường và cho các trường TH trên địa bàn quận Long Biên có thể tham khảo trong việc quản lý dạy học môn toán theo định hướng phát triển năng lực HS.

Đặc biệt, hệ số tương quan, $r = 0,97$ cho phép kết luận rằng: giữa tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất có mối tương quan thuận, có nghĩa là biện pháp nào cần thiết thì cũng khả thi.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Quản lý, chỉ đạo hoạt động dạy học môn toán ở trường TH Ngọc Thụy, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội theo định hướng phát triển năng lực HS đã đạt được một số kết quả đáng kể. Nhiều hoạt động đã được trường nghiên cứu tập trung chỉ đạo thực hiện khá tốt, có tác động tích cực đến các hoạt động dạy học cũng như quản lý hoạt động dạy học. Bên cạnh đó, trong một số lĩnh vực quản lý, nhiều công việc chưa được quan tâm, tập trung chỉ đạo đã ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ đổi mới PPDH theo hướng phát triển năng lực HS cũng như chất lượng dạy học môn Toán:

Việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn chưa thực sự hiệu quả, nội dung sinh hoạt chưa phong phú, nhằm chán, không thiết thực, tổ chức sinh hoạt nặng hình thức, TTCM chưa thể hiện được vai trò rõ rệt đã dẫn tới sự phối hợp với tổ trưởng để quản lý việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học chưa tốt; việc hướng dẫn thiết kế bài dạy theo hướng tiếp cận năng lực, việc tổ chức thảo luận, đóng góp ý kiến về kế hoạch bài dạy nặng hình thức; việc tổ chức cho tổ bộ môn cùng thiết kế giáo án, thao giảng, dự giờ, rút kinh nghiệm không được thực hiện thường xuyên;

Việc bồi dưỡng nâng cao nhận thức, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về đổi mới PPDH theo hướng tiếp cận năng lực cho GV không được chỉ đạo quyết liệt dẫn đến việc tổ chức cho GV học tập, bồi dưỡng, nắm vững PPDH tích cực, việc hướng dẫn thiết kế bài dạy theo hướng tiếp cận năng lực, việc tổ chức tập huấn KT- ĐG kết quả học tập của HS theo tiếp cận năng lực ... không đạt được mục tiêu đã định;

Việc đổi mới kiểm tra - đánh giá chất lượng dạy học theo tiếp cận năng lực diễn ra chậm, chưa định lượng rõ tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá GV nên việc đánh giá còn nặng cảm tính dẫn tới việc kiểm tra hoạt động sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn chưa được thực hiện nghiêm túc, việc đánh giá GV bằng kết quả thi đua cuối năm thiếu công bằng, chưa đạt được hiệu quả tích cực là điều chỉnh phương pháp giảng dạy và giúp HS điều chỉnh phương pháp học tập;

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận về quản lý dạy học môn toán ở trường TH theo định hướng phát triển năng lực HS, từ đó nghiên cứu thực trạng quản lý dạy học môn Toán theo định hướng phát triển năng lực HS ở trường TH Ngọc Thụy, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Thông qua các ưu điểm, hạn chế và

từ nguyên tắc đề xuất biện pháp đã đề xuất 6 biện pháp quản lý dạy học môn Toán theo định hướng phát triển năng lực HS ở trường TH Ngọc Thụy, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

6 biện pháp trong nghiên cứu có mối quan hệ với nhau, hỗ trợ nhau trong việc nâng cao chất lượng quản lý dạy học môn Toán theo định hướng phát triển năng lực HS. Tùy vào điều kiện, đặc điểm tình hình của mỗi đơn vị mà HT có thể áp dụng các biện pháp một cách khoa học, đồng bộ, linh hoạt và hợp lý để việc quản lý dạy học môn Toán ở trường TH Ngọc Thụy, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội có thể áp dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của xã hội trong tình hình hiện nay.

2. Khuyến nghị

2.1. Với Sở GD&ĐT Hà Nội

- Tăng cường chỉ đạo các phòng GD&ĐT xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ GV dạy toán trong các trường TH, nâng cao trình độ CMNV cho GV về định hướng đổi mới PPDH và KT-ĐG theo định hướng phát triển năng lực HS học Toán;

- Chỉ đạo kiểm tra - đánh giá giờ dạy môn toán theo định hướng phát triển năng lực người học, phát huy tính chủ động sáng tạo trong học tập môn toán.

2.2. Với UBND Quận Long Biên

- Quan tâm đến công tác phát triển đội ngũ GV toán bằng cách tạo điều kiện để GV tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp và định hướng trong giáo dục.

- Tăng cường giao quyền tự chủ cho các TCM trong việc chủ động hoạt động bồi dưỡng cho đội ngũ của TCM;

- Quan tâm và tăng cường thực hiện việc tuyên dương, khen thưởng định kỳ và đột xuất cho GV thực hiện tốt đổi mới dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

2.3. Với Phòng GD&ĐT Long Biên

- Tham mưu với UBND Quận hỗ trợ các hoạt động đào tạo và bồi dưỡng GV toán nói riêng và các môn khác nói chung

- Phối hợp với Sở GD&ĐT xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao nhận thức, nâng cao trình độ CMNV cho GV;

- Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá hiệu quả đổi mới PPDH theo định hướng phát triển năng lực học sinh, đồng thời biểu dương, khen thưởng nhằm động viên, khuyến khích GV dạy tốt, kết quả học tập của HS thay đổi theo hướng tích cực.